

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KANO**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KANO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KANO TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KANO.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108281444

**3. Ngày thành lập:** 18/05/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Nhà số 39 LK6A, làng Việt Kiều Châu Âu, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 01698888289

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                          | 4290        |
| 2.  | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                        | 4220        |
| 3.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                   | 4312        |
| 4.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                      | 4329        |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;<br>Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật | 8299        |
| 6.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                               | 6201        |
| 7.  | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                                                                                                                  | 2640        |
| 8.  | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                                                                                                           | 2620        |
| 9.  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ cá cảnh                                                                                                                                | 4773        |
| 10. | Nuôi trồng thủy sản nội địa                                                                                                                                                                                         | 0322        |
| 11. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                               | 4100        |
| 12. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                           | 4210        |
| 13. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                              | 4741        |
| 14. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                              | 4311        |
| 15. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                               | 4321        |
| 16. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn động vật sống                                                                                                          | 4620        |
| 17. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                     | 6209        |
| 18. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                 | 6202        |
| 19. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới                                                                                                                                                             | 4610        |
| 20. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết : Bán buôn cá cảnh                                                                                                                                    | 4669(Chính) |
| 21. | Nuôi trồng thủy sản biển                                                                                                                                                                                            | 0321        |
| 22. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                      | 4330        |
| 23. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                 | 4390        |
| 24. | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                                                                          | 2610        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức            | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐỖ TRỌNG THÔNG    | Số 19, ngõ 71 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam              | Cổ phần phổ thông | 600        | 60.000.000            | 30,000    | 001090022977                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                                 | Tổng số           | 600        | 60.000.000            | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                 |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | ĐINH ANH TUẤN     | Ô 19 LK9, Khu đô thị mới Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam       | Cổ phần phổ thông | 600        | 60.000.000            | 30,000    | 001086004830                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                                 | Tổng số           | 600        | 60.000.000            | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                 |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | LÊ HOÀNG LONG     | Phòng 504B, nhà B4 Hàm Tử Quan, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 600        | 60.000.000            | 30,000    | 111966534                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                                 | Tổng số           | 600        | 60.000.000            | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                 |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | NGUYỄN TRUNG HIẾU | Tổ 10B, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                            | Cổ phần phổ thông | 200        | 20.000.000            | 10,000    | 001083023693                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                                 | Tổng số           | 200        | 20.000.000            | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                 |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐỖ TRỌNG THÔNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/09/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001090022977

Ngày cấp: 07/03/1990

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 19, ngõ 71 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Nhà số 5, đường 16A2 Làng Việt Kiều Châu Âu, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội